

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và bà Lê Kim Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, T2 phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2021/TLST-HS ngày 16/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2021/QĐXX-ST ngày 21/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-HPT ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh năm: 1989; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Công T3 và bà: Hà Thị D

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Đinh Công T1, sinh năm: 1993; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Công T3 và bà: Hà Thị D

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Hà Văn T2, sinh năm: 1993; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn D1 và bà: Đinh Thị V.

01 Tiền án: Bản án số 31/2013/HSST ngày 29/05/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thọ, TP. Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Ra trại ngày 27/04/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T2 phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn Hiến- Công ty Luật TNHH Gia Võ thuộc Đoàn luật sư T2 phố Hà Nội

(Ông Hiến có mặt)

*** Bị hại:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1992

HKTT và trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

(Anh L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2021, Công an phường Việt Hưng tiếp nhận tin báo của anh Lê Văn L về việc bị các đối tượng gồm có Đinh Văn T; Đinh Công T1 và Hà Văn T2 đánh gây thương tích tại tổ 7 phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18 giờ 00’ ngày 29/03/2021, Đinh Văn T có rủ Đinh Công T1, Hà Văn T2 và Phùng Minh Tiến (sinh ngày: 18/4/1994; HKTT: xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ) đến phòng trọ của T tại tổ 7, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội để ăn cơm, uống rượu. Trong quá trình uống rượu, T có đi sang phòng trọ bên cạnh rủ Lê Văn L sang uống rượu cùng nhưng L không sang thì T quay lại phòng uống rượu tiếp. Khoảng 15 phút sau thì T1 tiếp tục đi sang phòng trọ của L rủ sang uống rượu nhưng L từ chối không sang. Đến khoảng 00 giờ 05’ phút ngày 30/3/2021, sau khi uống rượu xong, T có nhớ đến mâu thuẫn trong sinh hoạt với L vào tháng 01/2021 nên T có lấy 01 con dao rựa bằng kim loại với mục đích sang phòng L để đánh L thì T1, T2, Tiến có hỏi và được T kể chuyện về mâu thuẫn với L thì T1, T2 đều đồng thuận sang đánh L. T1 có cầm 01 gậy sắt vuông dài trong phòng T với mục đích đi cùng T sang đánh L. Sau đó, T cùng với T1, T2 cùng đi

sang phòng trọ của L còn Tiến ở lại phòng một lúc sau thì sang phòng L. Tại đây, T có hỏi về mâu thuẫn xảy ra vào khoảng tháng 01/2021 (mâu thuẫn về việc T đâm vào dép của L khi đi qua phòng trọ của L và L có lời lẽ chửi bới T) thì L nói với T “*khi đó em có nói gì cho em xin lỗi anh bỏ qua cho*”. Ngay sau đó, T dùng gậy dao chém 01 phát vào lưng của L để dọa còn T1 và T2 cũng xông vào dùng tay không đâm vào người L. Khi bị đánh L bỏ chạy ra ngoài cửa phòng trọ được khoảng 2m thì bị T2 chặn lại. Sau đó, T2 tiếp tục dùng chân tay không đánh vào vùng mặt, đầu của L; T dùng dao chém vào vùng lưng của L. Do bị đau nên L ngồi xuống đất, sau khi anh L ngồi xuống đất thì bị T1 cầm gậy sắt vọt 02 cái vào phần lưng, bắp tay trái của L. Khi đó T đứng đối diện với L và dùng gậy dao chém 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần lưng L, đến phát chém thứ hai lúc đó L có ngẩng đầu lên quan sát thì thấy T đang vung dao chém từ trên xuống và có trúng vào phần đỉnh trán của L gây chảy máu. Bản thân Phùng Minh Tiến không tham gia vào việc đánh Lê Văn L nhưng chứng kiến toàn bộ quá trình T1, T, T2 đánh L. Khi thấy L bị chảy máu, T cùng T1, Tiến, T2 chạy về phòng trọ của T. Sau đó, L được đưa vào Bệnh viện Đức Giang khám thương tích và trình báo Công an phường Việt Hưng. Sau khi bỏ đi, T đã rút dao lại khu vực gần phòng trọ còn T1 đã rút gậy sắt trên đường bỏ chạy và không nhớ rõ vị trí.

Tang vật thu giữ của Lê Văn L: 01 con dao bằng kim dài 40cm, bản rộng 08cm, đầu dao vuông, loại dao có một cạnh sắc, dao đã bị han rỉ; 01 khăn mặt màu hồng bầm dính chất lỏng màu đỏ.

Tại Bản kết luận định giám định pháp y thương tích số 536/TTPY ngày 18/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận về thương tích của Lê Văn L:

- + *Sẹo vết thương vùng trán trái: 03%;*
- + *Sẹo vết sây sát biến đổi sắc tố da vùng cổ trái: 01%;*
- + *Chạm thương phần mềm khác: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tổn này.*

+ *Cơ chế hình T2 vết thương: Nhiều khả năng các chạm thương, thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.*

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 04% (Bốn phần trăm).

Tại Kết luận định giám định số 4991/C09-TT3 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

+ *Trên con dao gửi giám định có bầm dính máu người, không xác định được kiểu gen (ADN) do chất lượng kém.*

+ *Lưu kiểu gen (ADN) của Lê Văn L tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.*

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 đã khai toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phùng Minh Tiến: Quá trình điều tra xác định, Tiến không liên quan đến hành vi phạm tội của Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 08cm, đầu dao vuông, loại dao có một cạnh sắc, dao đã bị han rỉ: Quá trình điều tra xác định, Đinh Văn T sử dụng dao trên để chém anh Lê Văn L. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 khăn mặt màu hồng bầm dính chất lỏng màu đỏ: Quá trình điều tra xác định, khăn mặt trên anh L dùng để thấm vết thương không còn giá trị sử dụng. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Về dân sự: Anh Lê Văn L yêu cầu Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 liên đới bồi thường thiệt hại về thương tích số tiền 20.000.000 đồng, trong đó: 3.839.000 đồng là chi phí điều trị; 1.096.000 đồng thu nhập bị giảm sút; 65.000 đồng chi phí đi lại và 15.000.000 đồng là tiền bồi thường do sức khỏe bị giảm sút. Hiện Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 chưa bồi thường cho anh Lê Văn L và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 T2 khẩn khai nhận tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa có nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có trình độ nhận thức kém, là đối tượng dân tộc thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo T và T1 phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng.

- Bị hại là anh Lê Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh tổng số tiền là 20.000.000 đồng gồm chi phí khám chữa bệnh, tiền công mất thu nhập 07 ngày, tiền bồi thường tổn thất sức khỏe, tinh thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo T và T1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51), Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Đinh Văn T mức án từ 10 đến 12 tháng tù

Đinh Công T1 mức án từ 08 đến 12 tháng tù

Hà Văn T2 mức án từ 08 đến 10 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thương tích cho anh L số tiền 20.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 08cm, đầu dao vuông, loại dao có một cạnh sắc, dao đã bị han rỉ; 01 khăn mặt màu hồng bám dính chất lỏng màu đỏ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố T1 hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T1 hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản nhận dạng, biên bản T1 nghiệm hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30/03/2021, tại tổ 7 phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, do có mâu thuẫn từ trước nên Đinh Văn T đã dùng sòng dao 03 lần chém vào lưng và vùng đỉnh trán anh L, bị cáo Đinh Công T1 dùng chân tay đánh và dùng gậy sắt vụt 02 phát vào

lưng, tay anh L, bị cáo Hà Văn T2 dùng chân tay không đánh vào mặt và đầu gây thương tích cho anh L, với tỷ lệ thương tích là 04%.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích”, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính côn đồ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Bị cáo T đóng vai trò chủ mưu và là người thực hành tích cực, bị cáo T1 và T2 tiếp nhận ý chí của bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đóng vai trò đồng phạm và có vai trò ngang nhau. Do đó mức án của bị cáo T cao hơn bị cáo T1 và T2.

Xét nhân thân các bị cáo nhận thấy: Bị cáo T và T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T2 nhân thân có 01 tiền án: Bản án số 31/2013/HSST ngày 29/05/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Tuy tiền án này đã được xóa nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Sau khi gây án, các bị cáo đã bỏ trốn không đến Cơ quan điều tra để đầu thú gây khó khăn cho công tác điều tra thể hiện sự coi thường pháp luật. Từ khi phạm tội đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho anh L, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh Lê Văn L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm chi phí khám chữa bệnh, tổn thất về sức khỏe, tinh thần mất thu nhập cụ thể gồm:

- Chi phí điều trị 3.839.000 đồng.
- Thu nhập T1 tế bị mất do nằm viện và điều trị tại nhà 07 ngày là 1.096.000 đồng
- Tiền chi phí đi lại là 65.000 đồng

- Tiền bồi thường do sức khỏe bị giảm sút là 15.000.000 đồng.

Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Lê Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại. Theo tài liệu do anh L nộp tại Cơ quan điều tra gồm: Phiếu khám bệnh ngoại trú, hóa đơn bán hàng do Bệnh viện đa khoa Đức Giang cung cấp, Phiếu thu của trung tâm pháp y Hà Nội thì tổng số tiền anh L phải chi trả để điều trị là 2.839.000 đồng, tiền chi phí tháo chỉ, rửa vết thương là 500.000 đồng, tiền mua thuốc điều trị là 500.000 đồng, tiền chi phí đi lại là 65.000 đồng. Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận. Do đó buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh L số tiền 3.904.000 đồng

Đối với thu nhập T1 tế, anh L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất thu nhập trong 07 ngày là 1.096.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh L làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư Long Biên có hợp đồng lao động, với chức danh: Nhân viên caddie, có mức lương là 4.730.000 đồng/tháng. Như vậy có cơ sở chấp nhận mức bồi thường thu nhập T1 tế bị mất của anh L là $(4.730.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày}) : 30 \text{ ngày} = 1.103.666 \text{ đồng}$, do đó chấp nhận yêu cầu của anh L buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh L số tiền bị mất thu nhập trong thời gian điều trị 07 ngày là 1.096.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm hại không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. (Mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 70/2018/QH 14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội là 1.490.000 đồng). Do đó chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần của anh L, buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho anh L 10 lần mức lương cơ sở, cụ thể là $10 \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 14.900.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh L là 19.900.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền là 6.633.333 đồng phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 08cm, đầu dao vuông, loại dao có một cạnh sắc, dao đã bị han rỉ; 01 khăn mặt màu hồng bám dính chất lỏng màu đỏ; 01 khăn mặt màu hồng bám dính chất lỏng màu

đồ là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Luận cứ bào chữa của luật sư cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, (Đối với bị cáo T và T1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51); Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T, Đinh Công T1 và Hà Văn T2 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

“Xử phạt:

Đinh Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Đinh Công T1 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Hà Văn T2 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021

- Căn cứ Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 19.900.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.633.333 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản nợ chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T1 hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 08cm, đầu dao vuông, loại dao có một cạnh sắc, dao đã bị han rỉ; 01 khăn mặt màu hồng bầm dính chất lỏng màu đỏ theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 16/12/2021.

*** Về án phí:** Các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Công T1, Hà Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 331.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Lê Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu